

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện  
Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh  
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH. (18.2022)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh  
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình trong nước, trong tỉnh có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức ngày càng nhiều hơn, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tác động nặng nề, sâu rộng đến mọi mặt đời sống; mặc dù kinh nghiệm, năng lực ứng phó với dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được nâng lên, nhưng nguồn lực của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân giảm sút; nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... luôn tiềm ẩn. Ngày 08/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tạo nền tảng vững chắc cho thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm 2021; tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các đề án trong Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh và các nội dung sau:

**A. CHỦ ĐỀ CỦA NĂM 2022**

**Năm hành động, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội**

**B. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**Đoàn kết - kỷ cương - trách nhiệm - sáng tạo - hiệu quả**

**C. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2022**

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung

ương, của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và hướng dẫn của ngành y tế, đặc biệt là Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh. Các cấp, các ngành tuyệt đối không được chủ quan, lơ là và tâm lý thỏa mãn với kết quả đạt được trong công tác phòng, chống dịch; chủ động, tích cực, sáng tạo thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn triệt để nguồn lây từ bên ngoài; tập trung thực hiện khoanh vùng, cách ly, xét nghiệm, điều trị, xử lý nhanh, triệt để các ổ dịch; sớm hoàn thành kế hoạch tiêm chủng vắc xin, đảm bảo độ bao phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành y tế; thường xuyên thông tin, tuyên truyền tình hình dịch bệnh để mọi người dân đề cao cảnh giác và tuân thủ nghiêm ngặt khuyến cáo 5K.

2. Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trọng tâm là kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa; tham mưu ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và huyện Thọ Xuân; hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch vùng huyện; đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng và quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các đề án, cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để từng bước hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo nắm chắc tình hình sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phục hồi, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; chủ động, tích cực kêu gọi, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn, sau khi hoàn thành sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đóng góp lớn cho ngân sách, giải quyết việc làm cho nhiều lao động.

4. Chỉ đạo tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; ưu tiên đầu tư phát triển chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hóa.

5. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả các giải pháp để tăng tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án; tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp để đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022; quản lý và sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ cấp bách. Tăng cường quản lý nhà nước và giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, cử tri quan tâm như: trật tự xây dựng, ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, khai thác khoáng sản, quản lý đất đai, nợ đọng BHXH, an ninh trật tự...

6. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

7. Chỉ đạo tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, tạo môi trường ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường chỉ đạo đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về nồng độ cồn, tải trọng xe ô tô; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống cháy nổ. Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến tham nhũng.

8. Chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện các biện pháp mạnh mẽ để nâng cao ý thức, trách nhiệm và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm của các sở, ngành, địa phương, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

## **D. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực do dịch Covid-19**

1. Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh duy trì chế độ giao ban thường xuyên hoặc đột xuất theo diễn biến dịch và chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tỉnh; thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động đã ban hành; kịp thời báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, không để bị động, bất ngờ trước mọi diễn biến của tình hình dịch bệnh.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Chủ động đánh giá, xác định rõ cấp độ dịch và những nguy cơ dịch Covid-19 xâm nhập vào địa bàn tỉnh, nhất là biến thể mới Omicron để xây dựng và triển khai các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” với lộ trình chặt chẽ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai kịp

thời, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Y tế về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, với phương châm chủ động, tích cực, sáng tạo, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho Nhân dân.

- Khẩn trương tham mưu các giải pháp hữu hiệu để sớm tiếp cận các nguồn vắc xin phòng, chống Covid-19, đặc biệt là vắc xin để tiêm cho trẻ em; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2022.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, củng cố, nâng cao năng lực phòng, chống dịch, khả năng thu dung và điều trị bệnh nhân Covid-19 cho các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung cho các hoạt động phòng, chống dịch, nâng cao năng lực hệ thống y tế ở cơ sở.

- Thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh; kịp thời rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Trung ương.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tập trung chỉ đạo, tiếp tục duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo, Trung tâm chỉ huy cấp huyện, cấp xã, Tổ giám sát thôn, bản, khu phố; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan chức năng để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý; kiểm soát chặt chẽ người từ vùng dịch và từ các địa phương khác trở về địa bàn để yêu cầu cách ly theo quy định.

- Chủ động đánh giá, xác định rõ cấp độ dịch và những nguy cơ dịch Covid-19 xâm nhập vào địa bàn để xây dựng và triển khai các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” với lộ trình chặt chẽ, khả thi, vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

### 4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh vào tỉnh theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương; ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các nguồn bệnh có thể xâm nhập vào tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

### 5. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phải chấp hành nghiêm chỉ đạo của cấp trên, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19; quyết tâm kiểm soát, khống chế và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường ổn định, an toàn để phát triển kinh tế - xã hội.

## 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế phù hợp với lộ trình kiểm soát dịch Covid-19; tham mưu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khôi phục, mở rộng sản xuất sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong quý II năm 2022.

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, nhằm phát huy hiệu quả các chính sách trong thời gian nhanh nhất, tạo xung lực mới cho phát triển của tỉnh.

## **II. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung vào 03 trọng tâm là thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và hỗ trợ người lao động**

### 1. Về thu hút đầu tư

1.1. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính và quản trị hành chính công, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho doanh nghiệp

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn để cải tiến quy trình, thủ tục hành chính và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính, đảm bảo đến hết năm 2022, có tối thiểu 87% hồ sơ tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại cấp tỉnh, cấp huyện; có tối thiểu 60% hồ sơ tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại cấp xã.

c) Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương tổ chức rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý; đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp. Rà soát, cắt giảm các khâu, các bước trong quá trình triển khai các thủ tục hành chính sau cấp phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cấp phép đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng.

### 1.2. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư

a) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm là tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ đối với các nhà đầu tư lớn đã và đang đầu tư trên địa bàn tỉnh và chủ động tiếp cận, tìm hiểu, hỗ trợ các đối tác, tập đoàn lớn, công nghệ cao, đứng đầu hoặc vận hành các chuỗi giá trị trong nước và nước ngoài; ưu tiên dành các vị trí thuận lợi về hạ tầng kết nối, lợi

thể thương mại để thu hút các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực giao thông, thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải, y tế, giáo dục và công nghệ thông tin...

### 1.3. Về công tác quy hoạch

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, tham mưu cho UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo UBND tỉnh trong quý I năm 2022.

b) Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch. Hoàn thành việc lập và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ-QH ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch dọc các tuyến đường giao thông lớn, các trục giao thông chính và kết nối các khu chức năng. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan, tham mưu giải quyết vướng mắc cho các chủ đầu tư khi điều chỉnh quy hoạch dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, đảm bảo theo quy định.

### 1.4. Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch chi tiết giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2022 (có danh mục dự án và diện tích giải phóng mặt bằng cụ thể cho từng dự án), báo cáo UBND trong tháng 01 năm 2022.

- Tham mưu kiện toàn các Đoàn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng năm 2022 tại các huyện, thị xã, thành phố; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2022.

- Tham mưu lựa chọn một số khu vực, địa bàn trọng điểm, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện giải phóng mặt bằng và chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết khác

để nắm bắt cơ hội thu hút các dự án đầu tư lớn, công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

b) Trên cơ sở kế hoạch chi tiết giải phóng mặt bằng được UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động làm việc với các chủ đầu tư, nhà đầu tư để thực hiện việc ký cam kết tiến độ bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án; báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31/5/2022.

c) Đề nghị đồng chí Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn do mình quản lý, quyết tâm khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực sản xuất trên địa bàn.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn do mình quản lý (kể cả trường hợp ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND phụ trách); tổ chức giao ban định kỳ hằng tuần, hằng tháng về công tác giải phóng mặt bằng, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

## 2. Về hỗ trợ doanh nghiệp

### 2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; chương trình hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Rà soát, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025; báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh trong tháng 01 năm 2022.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong quý I năm 2022.

- Tiếp tục tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tiếp doanh nghiệp định kỳ vào ngày 21 hằng tháng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

### 2.2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Rà soát, tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 5 năm 2022.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; các giải pháp kết nối doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực sản



xuất, thương mại, dịch vụ với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hình thành các chuỗi cung ứng, sản xuất, bao tiêu sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về các thị trường xuất khẩu để doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp cận.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số để tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị, ứng phó linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

#### 2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, từ cung ứng đến sản xuất, bảo quản, bao tiêu sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

2.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ kết nối các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

2.6. Thanh tra tỉnh chủ trì, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chông chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

2.7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến các thị trường, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

#### 2.8. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số thuế đã nộp bằng phương pháp điện tử để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp miễn, giảm, giãn, gia hạn thuế theo quy định của Trung ương.

## 2.9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp mở rộng tín dụng đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng.

## 2.10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ động rà soát, ban hành các cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn theo hướng gắn với các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để tăng cường thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp bền vững.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải bố trí ít nhất một ngày trong tháng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn do mình quản lý; định kỳ vào ngày 25 hằng tháng, báo cáo kết quả tiếp doanh nghiệp với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2.11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp đến hội viên, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn; tích cực vận động, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các tổ chức hiệp hội, ngành hàng nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường hợp tác, liên kết, hình thành chuỗi giá trị, góp phần nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

## 3. Về hỗ trợ lao động

### 3.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Tập trung rà soát, phân loại, đánh giá kỹ lưỡng chất lượng, tay nghề, kinh nghiệm của từng người lao động, nhu cầu tìm kiếm việc làm của lao động, nhất là lao động từ vùng dịch trở về địa phương để phân loại, xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, đào tạo lại nhằm hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục, thời gian để người lao động được vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm.

- Tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, tổ chức luân phiên các phiên giao dịch việc làm, tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm tại các địa phương có nhiều lao động trở về.

- Tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong quý IV năm 2022.

3.2. Sở Y tế đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người lao động, không để đứt gãy chuỗi lao động trong các doanh nghiệp.

**IV. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với hình thành chuỗi giá trị dựa vào ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển**

1. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân

1.1. Thực hiện các nghị quyết, cơ chế, chính sách

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phân đấu hoàn thành mục tiêu tích tụ được 7.330 ha.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Trung ương và của tỉnh; đặc biệt là chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để kịp thời hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện; chủ động hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách biết để đăng ký tham gia, đảm bảo các chính sách được thực hiện hiệu quả, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trên địa bàn.

1.2. Về phát triển sản xuất nông nghiệp

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến

năm 2030,... nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền, có thị trường tiêu thụ; chuyển đổi linh hoạt đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn, có khả năng chống chịu sâu bệnh và thời tiết khắc nghiệt.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt hiệu quả.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường; áp dụng mô hình sản xuất theo hợp đồng và xây dựng cụm chăn nuôi công nghiệp liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, đặc sản. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, phát triển rừng; nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; tập trung phát triển rừng gỗ lớn; đẩy mạnh phát triển thủy sản; thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2022; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2022.

- Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1); xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong Quý III năm 2022.

- Xây dựng Đề án phát triển nuôi cá lồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong Quý III năm 2022.

c) Các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan

- Tăng cường đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã, bà con nông dân trong xây dựng các vùng nông sản chất lượng, an toàn; phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp; xây dựng các nhà máy chế biến nông sản hiện đại, chế biến sâu; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người nông dân đặt tên sản phẩm nông nghiệp gắn với các địa danh nơi sản xuất, địa danh nổi tiếng của tỉnh, làm cơ sở để xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản Thanh Hóa.

- Huy động đa dạng các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh liên kết giữa 4 nhà “Nhà nước - Nhà nông - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp” nhằm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, kết nối hệ thống tiêu thụ trong nước và toàn cầu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, kinh tế số để phát triển nông nghiệp thông minh, hiện đại.

### 1.3. Về thực hiện các biện pháp hỗ trợ tiêu thụ hàng nông sản

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan

- Đẩy mạnh việc quảng bá, xúc tiến thương mại; xây dựng bản tin sản xuất, thị trường và tiêu thụ nông sản tỉnh Thanh Hóa để hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân nắm bắt, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 4 năm 2022.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử: postmart.vn của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và voso.vn của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel và các sàn giao dịch thương mại điện tử hợp pháp khác nhằm góp phần phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

c) Các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan: tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, tạo đầu ra ổn định cho các hộ nông dân; vận hành có hiệu quả phần mềm kết nối cung - cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm.

### 1.4. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tập trung cao độ cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da

nổi cục trên trâu, bò, Cúm gia cầm, Tai xanh, Lở mồm long móng; không để dịch tái bùng phát và lây lan ra diện rộng; thực hiện đồng bộ các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, kiên quyết không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; trước mắt, tập trung ngăn chặn, khống chế, đẩy lùi và dập tắt Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tăng cường giám sát, lấy mẫu xét nghiệm để kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các ổ dịch ngay khi mới xảy ra, không để lây lan diện rộng; chuẩn bị đầy đủ các loại vật tư, hóa chất, xây dựng kế hoạch tổ chức Tháng tổng vệ sinh, sát trùng và dự toán kinh phí đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi; đẩy mạnh thực hiện xây dựng các vùng, chuỗi chăn nuôi, sản xuất thịt lợn an toàn dịch bệnh.

b) Sở Y tế tăng cường chỉ đạo, giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm lây từ gia súc, gia cầm sang người để cách ly; chủ động giám sát tại cộng đồng, khoanh vùng xử lý triệt để, không để dịch lây lan; sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân, đảm bảo đủ cơ sở trang thiết bị y tế, thuốc và hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch ở các tuyến; khuyến cáo người dân về các biện pháp phòng, chống dịch lây từ gia súc, gia cầm sang người và các loại dịch bệnh khác.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan chủ động tham mưu, cân đối nguồn kinh phí thực hiện Tháng tổng vệ sinh, sát trùng và kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mức độ nguy hiểm và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; thường xuyên mở các chuyên trang, chuyên mục, dành nhiều thời lượng phát sóng để tuyên truyền về việc đảm bảo vệ sinh trong chăn nuôi, giết mổ, chỉ sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, đã qua kiểm dịch; các chế tài xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật về thú y, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Rà soát, nắm chắc số lượng tổng đàn đối với từng loại vật nuôi của từng hộ chăn nuôi, từng trang trại trên địa bàn để giám sát, quản lý chặt chẽ các hoạt động chăn nuôi, kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh, diễn biến của dịch bệnh.

- Tập trung hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường áp dụng nghiêm ngặt

các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thực hành chăn nuôi tốt; vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh có nguy cơ cao của dịch bệnh; có biện pháp ngăn chặn các loài véc tơ truyền bệnh xâm nhập vào chuồng nuôi, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt các loài véc tơ truyền bệnh tại khu vực chăn nuôi; bổ sung chất dinh dưỡng, khoáng chất, tu sửa chuồng trại để chống rét, mưa, gió, nhằm nâng cao sức đề kháng cho vật nuôi.

## 2. Về phát triển công nghiệp - xây dựng

### 2.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu với công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo là đột phá. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành sản xuất để công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Làm việc cụ thể với các doanh nghiệp để tham mưu đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn; triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, đổi mới quản lý để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

- Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án phát triển công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; tham mưu hoàn chỉnh cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo giai đoạn 2022 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2022 để trình Thủ tướng Chính phủ.

### 2.2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động ổn định, đạt công suất tối thiểu 95% và các nhà máy sản xuất công nghiệp trong Khu Kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp duy trì sản xuất ổn định, phát huy tối đa công suất.

- Tạo mọi điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp dự kiến đưa vào hoạt động năm 2022 như: Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2; Nhà máy xi măng Đại Dương 1; Khu phát triển GAS&LNG (GD 2); Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp Đại Dương (GD 1); hỗ trợ tối đa về thủ tục đầu tư, đất đai, mặt bằng để khởi công sớm một số dự án công nghiệp mới, phân đầu đi vào hoạt động trong năm như: Nhà máy sản xuất găng tay Nitrile Intco Việt Nam; Tổ hợp hóa chất Đức Giang...

2.3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và hướng đến

xuất khẩu. Đẩy mạnh chỉnh trang đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, quan tâm phát triển nhà ở xã hội và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh. Hoàn thành các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch phân khu chức năng trong Khu kinh tế Nghi Sơn.

2.4. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các các khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tập trung giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, tuyển dụng lao động, thuế, thị trường, thủ tục nhập cảnh cho chuyên gia, nhập khẩu máy móc, thiết bị, tạo thuận lợi để doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, xã hội số nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo.

### 3. Về phát triển dịch vụ

#### 3.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kịch bản, phương án cung ứng hàng hóa, đảm bảo ổn định thị trường; đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án cung ứng lương thực, thực phẩm, các hàng hóa thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Tập trung chỉ đạo khai thác tốt thị trường nội địa và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ giải quyết khó khăn về thị trường tiêu thụ đối với doanh nghiệp sản xuất một số sản phẩm công nghiệp truyền thống như rượu, bia, thuốc lá.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng Nghi Sơn; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong quý I năm 2022.

#### 3.2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Triển khai thực hiện có hiệu quả một số chính sách như: khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, phát triển vận tải công cộng bằng xe buýt và chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Tham mưu, thực hiện các giải pháp phát triển đa dạng các loại hình vận tải gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động; thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics; các giải pháp khôi phục lại hoạt động vận tải tại Cảng hàng không Thọ Xuân.



3.3. Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu, thực hiện các giải pháp khuyến khích, thu hút các hãng vận tải biển lớn, các doanh nghiệp logistics có thương hiệu, uy tín thiết lập chi nhánh, đầu tư vào tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; triển khai các giải pháp phục hồi thị trường du lịch phù hợp với diễn biến của dịch Covid-19.

- Xây dựng các chương trình kích cầu du lịch nội địa, các điểm đến, sản phẩm an toàn theo bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản - di tích, làng nghề. Triển khai Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, số hóa ngành du lịch, ứng dụng công nghệ du lịch thực tế ảo, thực tế tăng cường tại các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến, quảng bá các điểm đến du lịch của tỉnh, phù hợp với bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục hoàn chỉnh Bộ nhận diện thương hiệu du lịch Thanh Hóa, tạo điểm nhấn của ngành du lịch, hướng đến phát triển du lịch bốn mùa; đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các địa phương, công tác truyền thông hướng vào các thị trường mục tiêu, với thông điệp “Du lịch Thanh Hóa - điểm đến an toàn thân thiện”.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại chỗ, nhân lực du lịch cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách du lịch.

3.5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh phát triển thông tin, truyền thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, từng bước chuyển dịch từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số.

3.6. Lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường. Sở Y tế chủ trì, tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh.

3.7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm theo chuẩn quốc tế; tập trung cơ cấu lại nợ, nhất là các doanh nghiệp bị

ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19.

## **V. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; điều hành linh hoạt ngân sách bảo đảm nguồn lực vừa phòng, chống dịch, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội**

### 1. Về đầu tư công

#### 1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tiếp tục tham mưu, thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội; lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực hợp pháp của xã hội, tạo sự chuyên biến rõ nét về phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nước sạch, văn hóa,...

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, tiến độ thực hiện của dự án.

- Tham mưu phân bổ chi tiết các nguồn vốn chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2022, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/6/2022; trước mắt, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị liên quan, các chủ đầu tư, tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư trong cân đối bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA chưa phân bổ chi tiết, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 31/3/2022.

- Tham mưu Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công năm 2022, trong đó quy định cụ thể mốc thời gian, tỷ lệ giải ngân đối với từng loại dự án cụ thể, xác định rõ trách nhiệm đối với từng chủ đầu tư, cá nhân, đơn vị có liên quan; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/01/2022.

1.2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất hằng năm và công tác phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất hằng năm, đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### 1.3. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2022; đối với các dự án khởi công mới, phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục theo quy định trước ngày 28/02/2022, làm cơ sở giao chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án để triển khai thực hiện. Nâng cao năng lực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư công, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo đúng quy trình, thủ tục.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và giải ngân vốn đầu tư của các dự án. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo nguyên tắc hậu kiểm, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

trong theo dõi, giám sát đánh giá đầu tư.

## 2. Về thu, chi ngân sách nhà nước

### 2.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa và các đơn vị liên quan

- Tham mưu các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn theo từng lĩnh vực, sắc thuế, đảm bảo vượt dự toán thu ngân sách Trung ương giao năm 2022; chủ động phân loại, đánh giá các nguồn thu ngay từ đầu năm để có biện pháp thu thích hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng định mức cho chi đầu tư phát triển, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế và phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tham mưu xây dựng các giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19, vừa đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu, thực hiện tốt các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của Chính phủ, vừa phát triển nguồn thu mới, nguồn thu vĩnh viễn, các nguồn thu còn dư địa, chống thất thu ngân sách để hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước.

- Tham mưu hoàn thiện kế hoạch tiến độ thu các khoản nợ đọng thuế, nhất là tiền sử dụng đất đã quá hạn nộp ngân sách nhà nước, trong đó xác định cụ thể thời gian hoàn thành việc thu hồi tiền sử dụng đất; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2022.

### 2.2. Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung rà soát các nguồn thu trên địa bàn (thu từ các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; thu từ các hoạt động vĩnh viễn trên địa bàn, các nhà thầu nước ngoài, các cơ sở sản xuất kinh doanh có trụ sở chính đóng tại tỉnh ngoài, hộ kinh doanh cá thể...) để yêu cầu các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu nợ thuế; rà soát, phân loại chính xác các khoản nợ để đơn đốc thu nợ. Thực hiện nghiêm việc công khai thông tin người nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thường xuyên đơn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư còn nợ tiền sử dụng đất để nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định và đảm bảo theo thời gian đã cam kết. Trường hợp nộp chậm so với tiến độ cam kết, phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi đất, hủy kết quả đấu giá, đấu thầu; không được tham gia đấu thầu, đấu giá các dự án mới.

### 2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục phê duyệt phương án đấu giá, thẩm định giá đất; đơn đốc các chủ đầu tư dự án khai thác quỹ đất khẩn trương

hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án khai thác quỹ đất đã có kết quả trúng đấu giá, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện thanh toán theo khối lượng hoàn thành của dự án.

2.4. Cục Hải quan Thanh Hóa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, sớm tiếp cận, triển khai “mô hình hải quan thông minh, hải quan số”; tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới; tăng cường làm việc với các nhà đầu tư để xúc tiến xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng Nghi Sơn, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đưa tàu về Cảng Nghi Sơn bốc dỡ hàng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan và tăng thu ngân sách nhà nước.

2.5. Cục Quản lý Thị trường Thanh Hóa tăng cường công tác kiểm soát hàng hóa, công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, công bằng; phối hợp chặt chẽ với ngành thuế để tuyên truyền, vận động, kiểm tra việc xuất hóa đơn thuế trong các hoạt động kinh doanh, đảm bảo chống thất thu thuế, tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

2.6. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thu và kiểm soát chi ngân sách nhà nước; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chi, đảm bảo tất cả các khoản thanh toán khối lượng hoàn thành vốn xây dựng cơ bản đều phải có hóa đơn thuế hợp pháp, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

2.7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân vay vốn để sản xuất kinh doanh; cơ cấu thời hạn trả nợ hợp lý và miễn, giảm lãi suất theo đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt nhằm giảm thiểu lây lan dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn tài chính và nhanh chóng, thuận tiện trong thanh toán; tạo môi trường cạnh tranh công bằng, công khai, minh bạch trong kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

2.8. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh: tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhất là nhóm doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, đóng góp lớn vào tăng trưởng và thu ngân sách của tỉnh để chủ động hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp từ sớm, từ xa, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp có thuận lợi về thị trường tiêu thụ tiếp tục tăng sản lượng.

2.9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thuế cấp xã để đảm bảo thu đúng, thu đủ các sắc thuế theo quy định.

**VI. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là về giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu**

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

### 1.1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung xây dựng hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, kết nối thuận lợi trong và ngoài tỉnh, kết nối các vùng, các trung tâm kinh tế động lực. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm như: Đường cao tốc Bắc Nam, Tuyến đường bộ ven biển, Đường từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa...

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khởi công một số dự án hạ tầng quan trọng, như: Đường nối Quốc lộ 1A và Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa; Đường Vạn Thiện đi Bến En; Đại lộ Lê Lợi...

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến phao neo trong vùng nước cảng biển nhằm phát triển vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển theo mục tiêu quy hoạch đã được phê duyệt; trong đó, ưu tiên một số hạng mục như: Cải tạo tuyến vận tải thủy nội địa Thanh Hóa - Ninh Bình (kênh Nga, kênh De); khắc phục thác đền Hàn trên sông Lèn; xây dựng một số cảng, bến thủy nội địa như Đò Lèn, Hàm Rồng, bến Thiệu Khánh (bến Vồm), cầu Tào (cảng Hoàng Lý), Bút Sơn...

- Tham mưu xây dựng quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 8 năm 2022.

1.2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, tập trung thu hút đầu tư, hoàn thành việc kêu gọi nhà đầu tư dự án Trung tâm logistics Bắc Trung Bộ tại Khu kinh tế Nghi Sơn trong năm 2022.

1.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng của các dự án nhằm sớm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra; bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung có liên quan, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quy định.

## 2. Về phát triển hạ tầng đô thị

### 2.1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, thông minh, hiện đại và thân thiện với môi trường; đặc biệt là chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư để khởi công các dự án đô thị lớn trong năm 2022 như: Khu đô thị mới tại xã Hoàng Quang và phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa; Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam Sông Mã; Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư đô thị và trung tâm thương mại Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn,...

- Chủ động tham mưu các giải pháp đầu tư nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước đang hoạt động; thu hút, đa dạng hóa các nguồn lực để đầu tư xây

dựng mới hệ thống cấp nước cho các đô thị chưa có công trình cấp nước tập trung, đảm bảo hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị được đồng bộ, hiện đại.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện, đưa vào sử dụng các khu xử lý chất thải rắn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các khu xử lý chất thải rắn tổng hợp vùng liên huyện (khu vực thành phố Thanh Hóa, khu vực thị xã Bỉm Sơn); tham mưu huy động nguồn lực để đầu tư các khu xử lý chất thải rắn tập trung cho từng huyện, thị xã, thành phố bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; trước mắt tập trung ở các huyện Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Yên Định, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc.

### 2.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Khẩn trương lập quy hoạch chung đô thị hoặc điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (nếu có); tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V; tổ chức lập đề án công nhận khu vực dự kiến hình thành thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại V, đề án thành lập thị trấn, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện và đồng bộ hạ tầng của các đô thị trung tâm giữ vai trò là cực tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó đặc biệt ưu tiên đầu tư hạ tầng đô thị thị xã Nghi Sơn và đô thị Lam Sơn - Sao Vàng để thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

- Tập trung kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật để sớm khởi công, hoàn thành các dự án đô thị lớn có tính chất lan tỏa. Xây dựng một số khu đô thị đẹp, hiện đại ở thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và Khu kinh tế Nghi Sơn.

3. Về phát triển hạ tầng du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, đặc biệt là đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại các điểm đến du lịch tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư du lịch; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ tối đa các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch quy mô lớn như: Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn; Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Tân Dân, thị xã Nghi Sơn (giai đoạn 1); Flamingo Hải Tiến; Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương...

4. Về phát triển hạ tầng Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

4.1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tập trung triển khai đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Nghi Sơn như: các tuyến giao thông trục chính phía Tây - Khu kinh tế Nghi Sơn; dự án đường nối cao tốc Bắc Nam,

Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn; dự án đầu tư hệ thống thoát nước đường 513 - Khu kinh tế Nghi Sơn; hệ thống tiêu thoát nước chống ngập úng, cây xanh và xử lý nước thải trong Khu kinh tế Nghi Sơn; hệ thống đường gom Quốc lộ 1A đoạn qua Khu kinh tế Nghi Sơn...; các khu tái định cư đã triển khai.

- Tiếp tục thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng khu công nghiệp; đặc biệt là đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư nhanh chóng hoàn thiện thủ tục, huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để thi công dự án đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; dự án đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng Khu công nghiệp số 3, Khu Kinh tế Nghi Sơn; dự án đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng khu công nghiệp Bim Sơn...

4.2. Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung huy động, kêu gọi các nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống cấp điện, hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc theo quy hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Khu Kinh tế Nghi Sơn.

4.3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tăng cường thu hút đầu tư và quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng kế hoạch công khai lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình quy hoạch, đầu tư và quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 4 năm 2022.

5. Các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 21/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 26-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động đa dạng hóa các nguồn lực để đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, quan trọng, xử lý các điểm xung yếu, mất an toàn trước mùa mưa bão; đầu tư xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển; nạo vét luồng tàu và khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu thuyền, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

**VII. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống cho Nhân dân**

1. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; các chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### 1.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi số; huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tham mưu xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức về công nghệ số, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp, công nhân lao động và Nhân dân trong tỉnh.

1.3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa đẩy mạnh thực hiện thanh toán một số dịch vụ công thiết yếu qua hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.4. Các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; tăng cường kết nối cung cầu về công nghệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ.

## 2. Về giáo dục và đào tạo

### 2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 223/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục 2021 - 2025; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa giáo dục - đào tạo; tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên.

### 2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo



- Chủ động xây dựng và thực hiện phương án dạy học, phương án phòng, chống dịch Covid-19 trong các trường học theo cấp độ dịch, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học 2021 - 2022.

- Tham mưu xây dựng quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2022.

- Tham mưu xây dựng Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2022.

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng phòng học cho các cấp học, bậc học đáp ứng quy mô phát triển giáo dục giai đoạn 2022 - 2025; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2022.

3. Về y tế: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng y tế; tập trung huy động các nguồn lực để hiện đại hóa hệ thống y tế, nhất là củng cố, hoàn thiện và nâng cao năng lực, đầu tư cơ sở vật chất mạng lưới y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các cơ sở y tế đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, công nghệ số trong chẩn đoán và điều trị; chuyên gia kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến huyện. Thực hiện có hiệu quả lộ trình thông tuyến trong khám, chữa bệnh, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở y tế. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đối với các cơ sở y tế công lập; tăng cường quản lý chuyên môn tại các cơ sở y tế ngoài công lập, quản lý hành nghề y dược tư nhân, quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### 4. Về văn hóa, thể thao

4.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa; tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, giữ vững thành tích trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu tại Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; huy động các nguồn lực để tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch; hoàn thiện các thiết chế văn hoá, thể thao cấp huyện, cấp xã; rà soát, đánh giá cụ thể chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa đảm bảo thực chất, đúng quy định của pháp luật.

5. Về công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện

hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội và chính sách ưu đãi người có công.

## 6. Về công tác dân tộc, miền núi

6.1. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

6.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng giải pháp, chính sách mua BHYT đối với người dân tại các xã, thôn, bản khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng không thuộc diện khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

## **VIII. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu**

### 1. Về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

1.1. Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Kế hoạch thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

1.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định công nhận bếp ăn tập thể bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong quý I/2022.

### 2. Về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện các giải pháp giải quyết, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý đất đai; quản lý chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định; tham mưu thu hồi các dự án sử dụng đất vi phạm các quy định của Nhà nước. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, khu đô thị vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 12 năm 2022.

### 3. Về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

3.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

3.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên khu vực biên giới, vùng biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030; kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

3.4. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì để triển khai thực hiện tốt các đề án nêu trên; khẩn trương rà soát, hoàn thiện phương án phòng chống thiên tai trên địa bàn; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ khi có tình huống xảy ra.

3.5. Đài Khí tượng Thủy văn Thanh Hóa theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, kịp thời phát tin dự báo, cảnh báo, cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị liên quan thông tin cho người dân biết để phòng, tránh và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp.

## **IX. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo**

### 1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 02 năm 2022.

- Tham mưu xây dựng quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm bị xử lý trong giải quyết thủ tục hành

chính; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong quý II năm 2022.

## 2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công tác tham mưu và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2021.

- Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/01/2022.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Chủ động tham mưu, thực hiện cơ chế phân cấp, phân quyền, đảm bảo thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh, công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ. Tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Trên cơ sở những hạn chế, yếu kém được chỉ ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương, đơn vị mình, trong đó phải xác định rõ các công việc cần triển khai thực hiện, phân công lãnh đạo ngành, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, đơn vị chủ trì thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/01/2022 để tổng hợp.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/02/2022.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định; sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra,

giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

6. Sở Y tế xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 tại các ngành, địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, trọng tâm là dự án sử dụng vốn ODA, dự án đầu tư của doanh nghiệp, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; Sở Tài chính xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác xử lý ô nhiễm môi trường, chất thải rắn sinh hoạt, khai thác khoáng sản trái phép, quản lý đất đai; Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý quy hoạch, đô thị, trật tự xây dựng, chất lượng công trình xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kiểm tra tiến độ các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, phòng chống thiên tai, cháy rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành quy định đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại các doanh nghiệp; Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính; Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Các ngành, đơn vị nêu trên khẩn trương xây dựng kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 31/01/2022.

## **X. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới**

1. Các lực lượng vũ trang tăng cường công tác dự báo, chủ động ứng phó với các tình huống an ninh phi truyền thống; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, không để phát sinh thành “điểm nóng”. Chủ động đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tín dụng đen, can dự vào các hoạt động kinh tế; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy nổ.

2. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, nhất là giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; tăng cường quản lý lòng, lề đường, vỉa hè và kiểm soát tải trọng xe ô tô, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai các hoạt động đối ngoại, tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế; tập trung triển khai việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư

quốc tế nhằm thu hút nguồn lực bên ngoài vào phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

### **E. GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ NĂM 2022**

1. Giao chỉ tiêu về diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao năm 2022 tại Phụ lục 1.

2. Giao chỉ tiêu về số huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm chỉ tiêu về nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu) và chỉ tiêu cụ thể về số sản phẩm OCOP mới được đánh giá, xếp hạng năm 2022 tại Phụ lục 2.

3. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2022 tại Phụ lục 3.

4. Giao chỉ tiêu về diện tích GPMB năm 2022 tại Phụ lục 4.

5. Giao chỉ tiêu về thành lập mới doanh nghiệp năm 2022 tại Phụ lục 5.

6. Giao chỉ tiêu về thành lập mới hợp tác xã năm 2022 tại Phụ lục 6.

7. Giao chỉ tiêu về số trường học (các cấp học) đạt chuẩn quốc gia năm 2022 tại Phụ lục 7.

8. Giao chỉ tiêu về số xã, phường, thị trấn năm 2022 đạt tiêu chí quốc gia về y tế tại Phụ lục 8.

9. Giao chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2022 tại Phụ lục 9.

10. Giao chỉ tiêu về công nhận khu dân cư, gia đình văn hóa năm 2022 tại Phụ lục 10.

11. Giao chỉ tiêu về giảm số hộ nghèo năm 2022 tại Phụ lục 11.

12. Giao chỉ tiêu về mục tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu năm 2022 tại Phụ lục 12.

13. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa năm 2022 tại Phụ lục 13.

14. Giao chỉ tiêu về an toàn thực phẩm năm 2022 (bao gồm chỉ tiêu về sản phẩm nông nghiệp an toàn trên tổng sản phẩm tiêu thụ trên địa bàn; xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn; cơ sở giết mổ, chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm, bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao) tại Phụ lục 14.

15. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2022 tại Phụ lục 15.

### **F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này, tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên; khẩn trương ban hành kế hoạch hành động của

ngành, địa phương, đơn vị mình trước ngày 15/01/2021 để triển khai thực hiện; đối với các chỉ tiêu chủ yếu do ngành, địa phương mình được giao nhiệm vụ chủ trì, phải xây dựng kế hoạch chi tiết, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phân công cụ thể cho tập thể, cá nhân liên quan, đồng thời tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu vào ngày 15 của tháng cuối quý và gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Các ngành, địa phương, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc ngành, địa phương, đơn vị mình; nắm chắc tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao và đề xuất với UBND tỉnh có giải pháp để triển khai hoàn thành các chỉ tiêu được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị. Các ngành, địa phương, đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu được giao, người đứng đầu và tập thể lãnh đạo ngành, địa phương, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

4. Phân công hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 1, 2.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 3.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 4, 15.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 5.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 6.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 7.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 8; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 9.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 10.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 11.

- Sở Nội vụ chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 12.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 13.

- Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 14.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 14 (Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề tổng hợp).

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, các ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch hành động này.

6. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các công việc được giao, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị không thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh./.



**Phụ lục 1:**  
**GIAO CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC TÍCH TỤ, TẬP TRUNG**  
**ĐỂ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP QUY MÔ LỚN, ỨNG DỤNG**  
**CÔNG NGHỆ CAO, THEO HƯỚNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Giao chỉ tiêu diện tích đất được tích tụ (ha)	Trong đó: Diện tích tích tụ, tập trung đất đai các lĩnh vực (ha)			
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Lâm nghiệp
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>7.330,0</b>	<b>3.110,0</b>	<b>825,0</b>	<b>315,0</b>	<b>3.080,0</b>
1	Thành phố Thanh Hóa	60,0	60			
2	Thành phố Sầm Sơn	10,0	3		7	
3	Thị xã Bỉm Sơn	32,0	12	5	15	
4	Huyện Thọ Xuân	250,0	220	30		
5	Huyện Đông Sơn	70,0	70			
6	Huyện Nông Cống	415,0	200	200	15	
7	Huyện Triệu Sơn	360,0	220	60		80
8	Huyện Quảng Xương	270,0	230	10	30	
9	Huyện Hà Trung	150,0	130	20		
10	Huyện Nga Sơn	115,0	90		25	
11	Huyện Yên Định	270,0	250	20		
12	Huyện Thiệu Hoá	220,0	220			
13	Huyện Hoằng Hoá	300,0	160		140	
14	Huyện Hậu Lộc	203,0	140	20	43	
15	Thị xã Nghi Sơn	215,0	75		40	100
16	Huyện Vĩnh Lộc	150,0	100	20		30
17	Huyện Thạch Thành	480,0	260	20		200
18	Huyện Cẩm Thủy	430,0	100	40		290
19	Huyện Ngọc Lặc	500,0	130	120		250
20	Huyện Lang Chánh	380,0	30	100		250
21	Huyện Như Xuân	670,0	150	100		420
22	Huyện Như Thanh	380,0	40	10		330
23	Huyện Thường Xuân	450,0	70	30		350
24	Huyện Bá Thước	420,0	120	20		280
25	Huyện Quan Sơn	220,0	20			200
26	Huyện Quan Hóa	220,0	10			210
27	Huyện Mường Lát	90				90

**Phụ lục 2:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ SỐ SẢN PHẨM OCOP ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CẤP TỈNH NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Giao chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2022				Số sản phẩm OCOP được xếp hạng năm 2022
		Huyện NTM	Xã NTM	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>18</b>	<b>22</b>	<b>7</b>	<b>120</b>
1	Thành phố Thanh Hóa			1		7
2	Thành phố Sầm Sơn	1				2
3	Thị xã Bỉm Sơn					2
4	Thị xã Nghi Sơn		1	1		5
5	Huyện Quảng Xương			1		6
6	Huyện Hoằng Hóa			2	1	5
7	Huyện Nga Sơn			1	1	5
8	Huyện Hậu Lộc	1	3	1		4
9	Huyện Yên Định			2		8
10	Huyện Đông Sơn			1	1	4
11	Huyện Thọ Xuân			2	1	5
12	Huyện Thiệu Hóa			2	1	8
13	Huyện Nông Cống			2		7
14	Huyện Vĩnh Lộc			1		4
15	Huyện Hà Trung		4		1	4
16	Huyện Triệu Sơn			2		8
17	Huyện Thạch Thành		1	1	1	3
18	Huyện Như Thanh		1	1		3
19	Huyện Cẩm Thủy		1	1		3
20	Huyện Ngọc Lặc		3			4
21	Huyện Thường Xuân		1			2
22	Huyện Quan Hóa					3
23	Huyện Quan Sơn		1			3
24	Huyện Như Xuân		1			5
25	Huyện Lang Chánh		1			4
26	Huyện Bá Thước		1			4
27	Huyện Mường Lát					2

**Phụ lục 3:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ TỶ LỆ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Giao chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4/tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính đăng ký thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4</b>
1	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	87%
2	UBND các huyện, thị xã, thành phố	87%
3	UBND các xã, phường, thị trấn	60%

**Phụ lục 4:**  
**GIAO CHỈ TIÊU GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Giao chỉ tiêu diện tích GPMB năm 2022 (ha)	Trong đó			
				Dự án Nhà nước thu hồi đất		Dự án Nhà đầu tư tự thỏa thuận	
				Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>1.203</b>	<b>3.746,978</b>	<b>1.081</b>	<b>2.989,995</b>	<b>122</b>	<b>756,983</b>
1	Thị xã Nghi Sơn	69	476,160	69	476,160	0	0
2	Huyện Quảng Xương	50	383,506	39	260,595	11	122,911
3	Huyện Nga Sơn	31	87,750	31	87,750	0	0
4	Huyện Thiệu Hóa	13	22,566	12	8,566	1	14,000
5	Thành phố Sầm Sơn	37	152,460	36	150,460	1	2,000
6	Huyện Hà Trung	72	191,049	68	167,950	4	23,099
7	Huyện Thạch Thành	11	105,060	9	64,560	2	40,500
8	Thành phố Thanh Hóa	26	93,930	26	93,930	0	0
9	Huyện Ngọc Lặc	41	214,700	35	69,300	6	145,400
10	Huyện Lang Chánh	9	49,140	7	11,040	2	38,100
11	Huyện Yên Định	39	82,640	29	63,100	10	19,540
12	Huyện Như Thanh	48	60,160	47	58,160	1	2,000
13	Huyện Đông Sơn	25	95,560	20	90,310	5	5,250
14	Huyện Triệu Sơn	39	154,250	38	149,000	1	5,250
15	Huyện Nông Cống	129	122,250	104	91,490	25	30,760
16	Huyện Như Xuân	37	282,540	27	80,890	10	201,650
17	Huyện Thường Xuân	40	154,411	26	101,298	14	53,113
18	Huyện Quan Sơn	4	7,608	4	7,608	0	0
19	Huyện Mường Lát	16	16,340	16	16,340	0	0
20	Huyện Quan Hóa	31	93,048	31	93,048	0	0
21	Thị xã Bỉm Sơn	17	37,260	10	17,020	7	20,240
22	Huyện Bá Thước	27	27,700	23	24,390	4	3,310
23	Huyện Cẩm Thủy	29	65,070	29	65,070	0	0
24	Huyện Hoằng Hóa	113	417,140	107	404,780	6	12,360
25	Huyện Hậu Lộc	97	191,280	95	187,750	2	3,530
26	Huyện Vĩnh Lộc	83	69,170	76	58,450	7	10,720
27	Huyện Thọ Xuân	70	94,230	67	90,980	3	3,250

**Phụ lục 5:**  
**GIAO CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

<b>Số TT</b>	<b>Huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>3.000</b>	
1	Thành phố Thanh Hóa	1.500	
2	Thị xã Bỉm Sơn	75	
3	Huyện Thọ Xuân	155	
4	Huyện Đông Sơn	65	
5	Huyện Nông Cống	65	
6	Huyện Triệu Sơn	70	
7	Huyện Hà Trung	50	
8	Huyện Yên Định	70	
9	Huyện Thiệu Hoá	55	
10	Huyện Vĩnh Lộc	45	
11	Thành phố Sầm Sơn	140	
12	Thị xã Nghi Sơn	150	
13	Huyện Hậu Lộc	55	
14	Huyện Hoằng Hoá	110	
15	Huyện Quảng Xương	90	
16	Huyện Nga Sơn	50	
17	Huyện Thạch Thành	40	
18	Huyện Cẩm Thủy	40	
19	Huyện Ngọc Lặc	40	
20	Huyện Lang Chánh	15	
21	Huyện Như Xuân	15	
22	Huyện Như Thanh	35	
23	Huyện Thường Xuân	20	
24	Huyện Bá Thước	15	
25	Huyện Quan Hoá	15	
26	Huyện Quan Sơn	15	
27	Huyện Mường Lát	5	

**Phụ lục 6:**  
**GIAO CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch năm 2022 (HTX)	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>46</b>	
1	Thành phố Thanh Hóa	3	Theo Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thanh Hoá năm 2022, chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã năm 2022 là 22 hợp tác xã (có 06 huyện, thị xã, thành phố không đăng ký chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã năm 2022).
2	Huyện Đông Sơn	3	
3	Huyện Triệu Sơn	1	
4	Huyện Nông Cống	2	
5	Huyện Thiệu Hóa	3	
6	Huyện Thọ Xuân	5	
7	Huyện Vĩnh Lộc	2	
8	Huyện Yên Định	2	
9	Thị xã Nghi Sơn	2	
10	Huyện Nga Sơn	1	
11	Huyện Hoằng Hóa	5	
12	Huyện Quảng Xương	2	
13	Huyện Mường Lát	1	
14	Huyện Cẩm Thủy	1	
15	Huyện Lang Chánh	1	
16	Huyện Bá Thước	3	
17	Huyện Ngọc Lặc	3	
18	Huyện Như Xuân	3	
19	Huyện Như Thanh	1	
20	Huyện Thường Xuân	1	
21	Huyện Quan Hóa	1	

**Phụ lục 7:**  
**GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

<b>Số TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2022 (%)</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>86,0</b>	
1	Thành phố Sầm Sơn	88,1	
2	Thành phố Thanh Hoá	85,0	
3	Thị xã Bỉm Sơn	81,5	
4	Thị xã Nghi Sơn	66,3	
5	Huyện Đông Sơn	97,4	
6	Huyện Hà Trung	97,1	
7	Huyện Hậu Lộc	94,1	
8	Huyện Hoằng Hoá	97,6	
9	Huyện Lang Chánh	90,3	
10	Huyện Mường Lát	34,4	
11	Huyện Nga Sơn	92,7	
12	Huyện Ngọc Lặc	81,8	
13	Huyện Như Thanh	86,0	
14	Huyện Như Xuân	72,5	
15	Huyện Nông Cống	89,3	
16	Huyện Quan Hoá	52,9	
17	Huyện Quan Sơn	62,8	
18	Huyện Quảng Xương	98,9	
19	Huyện Thạch Thành	73,1	
20	Huyện Thiệu Hoá	97,6	
21	Huyện Thọ Xuân	95,4	
22	Huyện Thường Xuân	82,0	
23	Huyện Triệu Sơn	98,1	
24	Huyện Vĩnh Lộc	91,5	
25	Huyện Yên Định	98,8	
26	Huyện Bá Thước	60,3	
27	Huyện Cẩm Thủy	96,6	

**Phụ lục 8:**  
**GIAO CHỈ TIÊU SỐ XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022	Ghi chú
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>559</b>	<b>544</b>	
1	Thành phố Thanh Hóa	34	34	
2	Thành phố Sầm Sơn	11	11	
3	Thị xã Bỉm Sơn	7	7	
4	Thị xã Nghi Sơn	31	31	
5	Huyện Mường Lát	8	8	
6	Huyện Quan Hóa	15	13	
7	Huyện Bá Thước	21	18	
8	Huyện Quan Sơn	12	12	
9	Huyện Lang Chánh	10	9	
10	Huyện Ngọc Lặc	21	18	
11	Huyện Cẩm Thủy	17	17	
12	Huyện Thạch Thành	25	25	
13	Huyện Hà Trung	20	20	
14	Huyện Vĩnh Lộc	13	13	
15	Huyện Yên Định	26	26	
16	Huyện Thọ Xuân	30	30	
17	Huyện Thường Xuân	16	14	
18	Huyện Triệu Sơn	34	34	
19	Huyện Thiệu Hóa	25	25	
20	Huyện Hoằng Hóa	37	37	
21	Huyện Hậu Lộc	23	21	
22	Huyện Nga Sơn	24	24	
23	Huyện Như Xuân	16	14	
24	Huyện Như Thanh	14	14	
25	Huyện Nông Cống	29	29	
26	Huyện Đông Sơn	14	14	
27	Huyện Quảng Xương	26	26	



**Phụ lục 9:**  
**GIAO CHỈ TIÊU DÂN SỐ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**  
**TRÊN TỔNG DÂN SỐ NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Dự kiến dân số sơ bộ năm 2022	Dự kiến dân số tham gia BHYT năm 2022 (người)	Dự kiến tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2022 (%)
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>3.716.428</b>	<b>3.352.652</b>	<b>90,2</b>
1	Thành phố Thanh Hóa	366.565	340.905	93
2	Thị xã Bỉm Sơn	59.288	55.138	93
3	Thành phố Sầm Sơn	111.317	101.298	91
4	Huyện Mường Lát	40.998	40.178	98
5	Huyện Quan Hóa	49.953	44.458	89
6	Huyện Bá Thước	103.680	87.091	84
7	Huyện Quan Sơn	41.338	36.723	89
8	Huyện Lang Chánh	51.252	45.167	88
9	Huyện Ngọc Lặc	139.746	115.989	83
10	Huyện Cẩm Thủy	112.689	95.786	85
11	Huyện Thạch Thành	146.906	123.401	84
12	Huyện Hà Trung	121.122	110.221	91
13	Huyện Vĩnh Lộc	88.421	80.463	91
14	Huyện Yên Định	169.040	153.826	91
15	Huyện Thọ Xuân	198.970	185.042	93
16	Huyện Thường Xuân	92.009	79.119	86
17	Huyện Triệu Sơn	206.092	191.876	93
18	Huyện Thiệu Hóa	165.412	150.525	91
19	Huyện Hoằng Hóa	236.415	215.138	91
20	Huyện Hậu Lộc	179.174	163.048	91
21	Huyện Nga Sơn	144.176	131.200	91
22	Huyện Như Xuân	67.592	59.481	88
23	Huyện Như Thanh	97.437	84.770	87
24	Huyện Nông Cống	188.521	173.439	92
25	Huyện Đông Sơn	78.121	72.653	93
26	Huyện Quảng Xương	204.795	1.884.110	92
27	Thị xã Nghi Sơn	255.399	227.305	89

**Phụ lục 10:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CÔNG NHẬN DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA,**  
**DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu công nhận danh hiệu gia đình văn hóa			Chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa		
		Năm 2021		Năm 2022	Năm 2021		Năm 2022
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
	<b>Tổng số</b>	<b>74%</b>	<b>79,1%</b>	<b>76,4%</b>	<b>72%</b>	<b>80,5%</b>	<b>75,5%</b>
1	Thành phố Thanh Hoá	83%	84,3%	85%	75%	81,6%	83,0%
2	Thành phố Sầm Sơn	85%	86,0%	79,0%	58%	61,6%	65,0%
3	Thị xã Bỉm Sơn	75%	81,5%	82,0%	70%	76,0%	79,3%
4	Huyện Hà Trung	85%	85,8%	79,5%	85%	93,7%	80,4%
5	Huyện Hậu Lộc	80%	83,7%	80,0%	85%	92,0%	92,8%
6	Huyện Nga Sơn	80%	87,1%	85,0%	80%	93,4%	83,3%
7	Huyện Hoằng Hoá	80%	80,6%	81,0%	90%	90,5%	90,5%
8	Huyện Quảng Xương	79%	79,0%	81,0%	79%	79,3%	81,0%
9	Thị xã Nghi Sơn	65%	77,6%	65,0%	54,6%	74,8%	55,0%
10	Huyện Đông Sơn	86%	90,9%	91,7%	90,4%	96,8%	93,0%
11	Huyện Thiệu Hoá	88%	88,0%	88,1%	85%	90,0%	90,4%
12	Huyện Yên Định	89,5%	89,5%	80,0%	100%	100%	85,2%
13	Huyện Vĩnh Lộc	85%	94,2%	94,2%	85%	95,4%	95,4%
14	Huyện Triệu Sơn	79%	81,5%	79,7%	84,6%	85,4%	82,7%
15	Huyện Thọ Xuân	80%	90,7%	80,0%	85%	93,8%	85,0%
16	Huyện Nông Cống	81%	88,0%	82,0%	77%	87,0%	80,0%
17	Huyện Như Thanh	82%	82,0%	78,0%	93,9%	93,9%	79,3%
18	Huyện Như Xuân	71%	75,3%	75,3%	78%	78,7%	79,0%
19	Huyện Thường Xuân	65%	77,3%	70,8%	50%	75,8%	52,4%
20	Huyện Thạch Thành	64%	70,2%	72,2%	42%	50,3%	52,2%
21	Huyện Cẩm Thủy	65%	65,6%	66,7%	45%	54,6%	54,6%
22	Huyện Ngọc Lặc	68%	75,6%	70,0%	61%	77,4%	63,4%
23	Huyện Lang Chánh	55%	57,0%	57,0%	42%	57,7%	51,3%
24	Huyện Bá Thước	65%	76,2%	76,6%	43%	70,2%	79,0%
25	Huyện Quan Hóa	49%	57,0%	51,6%	80%	84,0%	65,0%
26	Huyện Quan Sơn	60%	66,0%	66,0%	70%	74,5%	74,5%
27	Huyện Mường Lát	65%	65,0%	65,8%	55,8%	64,8%	65,9%

**Phụ lục 11:**  
**GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2022**  
(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số hộ nghèo đầu năm 2022 (hộ)	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2022 (hộ)	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2022 (%)	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2022 (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022 (%)
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>67.335</b>	<b>12.945</b>	<b>1,30</b>	<b>54.390</b>	<b>5,44</b>
<b>I</b>	<b>Thành phố, thị xã</b>	<b>4.862</b>	<b>1.335</b>	<b>0,60</b>	<b>3.527</b>	<b>1,59</b>
1	Thành phố Thanh Hoá	172	35	0,03	137	0,13
2	Thị xã Bỉm Sơn	233	30	0,18	203	1,20
3	Thành phố Sầm Sơn	710	200	0,67	510	1,72
4	Thị xã Nghi Sơn	3.747	1.070	1,50	2.677	3,75
<b>II</b>	<b>Đồng bằng, ven biển</b>	<b>16.201</b>	<b>3.495</b>	<b>0,64</b>	<b>12.706</b>	<b>2,33</b>
5	Huyện Vĩnh Lộc	650	150	0,60	500	1,99
6	Huyện Nông Cống	1.351	285	0,57	1.066	2,13
7	Huyện Thiệu Hoá	988	260	0,57	728	1,59
8	Huyện Triệu Sơn	1.784	455	0,79	1.329	2,31
9	Huyện Yên Định	738	135	0,28	603	1,23
10	Huyện Thọ Xuân	1.774	330	0,56	1.444	2,44
11	Huyện Hà Trung	1.353	200	0,58	1.153	3,37
12	Huyện Đông Sơn	112	25	0,11	87	0,38
13	Huyện Quảng Xương	1.209	210	0,39	999	1,88
14	Huyện Hoằng Hoá	3.441	890	1,44	2.551	4,12
15	Huyện Hậu Lộc	1.588	240	0,51	1.348	2,88
16	Huyện Nga Sơn	1.213	315	0,78	898	2,23
<b>III</b>	<b>Miền núi</b>	<b>46.272</b>	<b>8.115</b>	<b>3,49</b>	<b>38.157</b>	<b>16,42</b>
17	Huyện Như Thanh	2.834	790	3,29	2.044	8,52
18	Huyện Thạch Thành	4.952	910	2,45	4.042	10,88
19	Huyện Cẩm Thủy	2.037	330	1,12	1.707	5,81
20	Huyện Ngọc Lặc	4.159	830	2,37	3.329	9,49
21	Huyện Như Xuân	2.842	545	3,25	2.297	13,69
22	Huyện Thường Xuân	5.809	860	3,75	4.949	21,60
23	Huyện Lang Chánh	3.546	545	4,71	3.001	25,91
24	Huyện Bá Thước	7.757	1.350	5,12	6.407	24,32
25	Huyện Quan Hoá	3.738	610	5,47	3.128	28,03
26	Huyện Quan Sơn	3.693	610	6,61	3.083	33,42
27	Huyện Mường Lát	4.905	735	8,42	4.170	47,76

*Ghi chú:* Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2022 - 2025 giảm từ 1,5% trở lên.

**Phụ lục 12:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN,**  
**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHÍ KIỂU MẪU NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Tên đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Đơn vị hành chính sự nghiệp		Tổng số xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị	Đã được công nhận			Tổng thực hiện đến nay	Giao chỉ tiêu thực hiện năm 2022			Tổng chỉ tiêu năm 2022
			Khối cơ quan	Trường học		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn	
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>559</b>	<b>1.024</b>	<b>1.992</b>	<b>3.575</b>	<b>68</b>	<b>632</b>	<b>6</b>	<b>707</b>	<b>44</b>	<b>86</b>	<b>10</b>	<b>140</b>
<b>I</b>	<b>KHỐI HUYỆN</b>	<b>559</b>	<b>54</b>	<b>1.893</b>	<b>2.506</b>	<b>12</b>	<b>616</b>	<b>6</b>	<b>634</b>	<b>10</b>	<b>82</b>	<b>10</b>	<b>102</b>
1	Thành phố Thanh Hóa	34	2	128	164	1	61	4	66		4	1	5
2	Thị xã Bỉm Sơn	7	2	24	33		12		12	1	3		4
3	Thành phố Sầm Sơn	11	2	39	52		11		11	1	4		5
4	Huyện Nga Sơn	24	2	80	106	1	19		20		4	1	5
5	Thị xã Nghi Sơn	31	2	103	136	1	29		30		3		3
6	Huyện Hoằng Hóa	37	2	125	164		37		37	1	5	1	7
7	Huyện Hậu Lộc	23	2	83	108		26		26		3		3
8	Huyện Quảng Xương	26	2	86	114		30		30	1	4	1	6
9	Huyện Thọ Xuân	30	2	119	151		37		37	1	4	1	6
10	Huyện Đông Sơn	14	2	35	51	2	24	1	27		3	1	4
11	Huyện Yên Định	26	2	85	113		34	1	35	1	3		4
12	Huyện Hà Trung	20	2	70	92	1	38		39	1	3	1	5
13	Huyện Vĩnh Lộc	13	2	45	60	1	16		17		2		2
14	Huyện Nông Cống	29	2	98	129		38		38		5	1	6
15	Huyện Thiệu Hóa	25	2	79	106	1	22		23		3	1	4
16	Huyện Triệu Sơn	34	2	102	138	2	40		42		3		3
17	Huyện Thạch Thành	25	2	89	116		21		21		4	1	5

Số TT	Tên đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Đơn vị hành chính sự nghiệp		Tổng số xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị	Đã được công nhận			Tổng thực hiện đến nay	Giao chỉ tiêu thực hiện năm 2022			Tổng chỉ tiêu năm 2022
			Khối cơ quan	Trường học		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn	
18	Huyện Thường Xuân	16	2	58	76		11		11		3		3
19	Huyện Ngọc Lặc	21	2	75	98		13		13	1	3		4
20	Huyện Cẩm Thủy	17	2	55	74		17		17	1	1		2
21	Huyện Như Thanh	14	2	47	63	1	23		24		3		3
22	Huyện Như Xuân	16	2	48	66		14		14		2		2
23	Huyện Lang Chánh	10	2	31	43		9		9		1		1
24	Huyện Bá Thước	21	2	72	95		18		18		3		3
25	Huyện Quan Hóa	15	2	49	66		8		8	1	3		4
26	Huyện Quan Sơn	12	2	41	55	1	8		9		2		2
27	Huyện Mường Lát	8	2	27	37						1		1
<b>II</b>	<b>KHỐI SỐ, NGÀNH</b>		<b>221</b>	<b>99</b>	<b>320</b>	<b>17</b>	<b>16</b>		<b>33</b>	<b>17</b>	<b>4</b>		<b>21</b>
1	Sở giáo dục và Đào tạo		1	99	100		16		16		4		4
2	Sở Y tế		72		72	4			4	4			4
3	Sở Văn hóa, Thể thao, và Du lịch		13		13	2			2	1			1
4	Sở Lao động, Thương binh và xã hội		12		12	3			3	1			1
5	Sở Giao thông vận tải		6		6	1			1	1			1
6	Tòa án nhân dân tỉnh		28		28					2			2
7	Viện kiểm sát		28		28	1			1	2			2
8	Hội Cựu Chiến binh		1		1					1			1
9	Bảo hiểm xã hội tỉnh		27		27					2			2
10	Ban Dân tộc		1		1	1			1	1			1
11	Đảng ủy khối CQ và doanh nghiệp tỉnh		1		1					1			1

Số TT	Tên đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Đơn vị hành chính sự nghiệp		Tổng số xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị	Đã được công nhận			Tổng thực hiện đến nay	Giao chỉ tiêu thực hiện năm 2022			Tổng chỉ tiêu năm 2022
			Khối cơ quan	Trường học		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn		Cơ quan	Trường học	Xã, phường, thị trấn	
12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn		27		27	1			1	1			1
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1		1	1			1				
14	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		1		1	1			1				
15	Ủy ban MTTQ tỉnh		1		1	1			1				
16	Liên đoàn Lao động tỉnh		1		1	1			1				
<b>III</b>	<b>KHỐI CÔNG AN, QUÂN SỰ</b>		<b>114</b>		<b>114</b>	<b>14</b>			<b>14</b>	<b>9</b>			<b>9</b>
1	Công an tỉnh		54		54	6			6	3			3
2	Bộ Chỉ huy Quân sự		34		34	7			7	4			4
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng		26		26	1			1	2			2
<b>IV</b>	<b>DOANH NGHIỆP</b>		<b>635</b>		<b>635</b>	<b>26</b>			<b>26</b>	<b>8</b>			<b>8</b>
1	Tổng số doanh nghiệp có công đoàn cơ sở		<b>635</b>		<b>635</b>	<b>26</b>			<b>26</b>	<b>8</b>			<b>8</b>

**Phụ lục 13:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ TỶ LỆ ĐÔ THỊ HÓA NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2022 (%)</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>37,0</b>	
1	Thành phố Thanh Hóa	98,5	
2	Thành phố Sầm Sơn	91,0	
3	Thị xã Bỉm Sơn	86,0	
4	Huyện Thọ Xuân	15,6	
5	Huyện Đông Sơn	12,5	
6	Huyện Nông Cống	7,8	
7	Huyện Triệu Sơn	12,5	
8	Huyện Quảng Xương	16,5	
9	Huyện Hà Trung	8,5	
10	Huyện Nga Sơn	9,0	
11	Huyện Yên Định	18,5	
12	Huyện Thiệu Hóa	11,0	
13	Huyện Hoằng Hóa	5,5	
14	Huyện Hậu Lộc	7,0	
15	Thị xã Nghi Sơn	78,0	
16	Huyện Vĩnh Lộc	9,5	
17	Huyện Thạch Thành	14,5	
18	Huyện Cẩm Thủy	16,5	
19	Huyện Ngọc Lặc	16,0	
20	Huyện Lang Chánh	19,0	
21	Huyện Như Xuân	13,5	
22	Huyện Như Thanh	11,0	
23	Huyện Thường Xuân	10,5	
24	Huyện Bá Thước	9,3	
25	Huyện Quan Hóa	16,0	
26	Huyện Quan Sơn	14,0	
27	Huyện Mường Lát	18,5	

**Phụ lục 14:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi (tấn)								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng Chợ kinh doanh thực phẩm	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Chỉ tiêu bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao
		Gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản (tôm, cá)		Lúa gạo	Rau quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản						
		Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %										
	<b>Tổng cộng</b>	<b>295.910</b>	<b>58,7</b>	<b>112.318</b>	<b>59,7</b>	<b>70.304</b>	<b>60,5</b>	<b>51.372</b>	<b>59,7</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>26</b>	<b>19</b>	<b>46</b>	<b>30</b>	<b>18</b>	<b>7</b>	<b>47</b>	<b>30</b>
<b>I</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>											1	1						
<b>II</b>	<b>Sở Công Thương</b>														1				
<b>II</b>	<b>UBND cấp huyện</b>	<b>295.910</b>	<b>58,7</b>	<b>112.318</b>	<b>59,7</b>	<b>70.304</b>	<b>60,5</b>	<b>51.372</b>	<b>59,7</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>25</b>	<b>18</b>	<b>46</b>	<b>29</b>	<b>18</b>	<b>7</b>	<b>47</b>	<b>30</b>
1	TP. Thanh Hóa	26.500	54,2	8.500	54,9	6.900	60,5	5.800	68,5										4
2	TP. Sầm Sơn	12.513	52,3	6.670	52,1	1.981	52,4	1.084	52						5			5	
3	TX. Bim Sơn	9.100	70,2	4.500	65,1	1.500	70,4	750	66,9						2			1	
4	TX. Nghi Sơn	17.500	50,4	5.500	50,4	4.100	50,5	3.000	50	1	1	1	1	25	5	2		14	1
5	H. Đông Sơn	5.787	55,4	3.030	55	1.350	55,3	1.000	55,2						1				1
6	H. Triệu Sơn	16.800	62	5.500	64	4.100	64,7	3.100	66	1	1	1	1		2			2	3
7	H. Vĩnh Lộc	6.000	51,1	3.500	53,7	1.500	54,7	1.100	54	1	5								1
8	H. Yên Định	12989	57,8	4066	58,1	2997	58,2	2.225	58,4	1	2	1	0	0	0	4	2		3
9	H. Thiệu Hóa	12.200	55,9	4.100	58,6	3.000	57,1	2.150	56,2	1	1	1		3	1				1
10	H. Thọ Xuân	16.500	62,6	5.600	67	4.700	73,2	3.000	65,0										2
11	H. Nông Cống	17.135	69,9	8.114	63,6	3.578	62,8	3.008	56,3	1								1	1
12	H. Hà Trung	11.000	73,2	2.500	60,2	3.000	85,1	2.000	77,4	7	2	4	3	3	6			4	1



Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi (tấn)								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng Chợ kinh doanh thực phẩm	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Chỉ tiêu bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao
		Gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản (tôm, cá)		Lúa gạo	Rau quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản						
		Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %	Sản lượng	Tỷ lệ %										
13	H. Nga Sơn	13.440	70	6.082	100	3.138	70,0	2.235	70,3	4	5	2	3					2	1
14	H. Hậu Lộc	11.300	55,3	4.200	55,4	3.100	55,4	2.300	55,4	3		1		2	2			3	1
15	H. Hoàng Hóa	17.540	55,2	5.350	53,6	3.920	53,6	3.250	57,5	1	3	1	3						2
16	H. Quảng Xương	15.000	55,3	4.500	52,3	3.500	55,2	2.500	53,1	3	2	5	5	4	1	5		1	1
17	H. Thạch Thành	12.512	64	6.441	63,1	2.872	63,1	2.098	62,1	1	2				1			5	1
18	H. Cẩm Thủy	9.000	60	4.700	59,7	2.100	59,1	1.500	57,7										1
19	H. Ngọc Lặc	9.440	50,9	3.030	51,6	2.185	50,4	1.660	51,6		2	2		5					1
20	H. Như Thanh	7.078	55,0	2.650	64,9	1.743	57,9	1.294	57,9		2	2							1
21	H. Như Xuân	7.108	78,1	2.887	100	2.129	100	1.407	89		2	2	2	1		1	1		1
22	H. Thường Xuân	7.500	62	2.700	70,3	2.050	72,4	1.300	62,3		1				1			2	
23	H. Bá Thước	7.977	56,1	4.179	56,1	1.864	56,3	1.384	56,0	1	2								1
24	H. Lang Chánh	3.705	53,4	1.128	52,1	885	54,2	642	53,3					1	1			1	1
25	H. Quan Hóa	3.300	49,7	1.100	52,3	780	50,3	580	50,4						1	1	3	1	
26	H. Quan Sơn	2.936	51,3	912	50,7	672	50,1	514	51,6	1	1	1				2		1	
27	H. Mường Lát	4.050	81	879	50,2	660	51,1	491	51,1	1	1	1		2		3	1	4	

**Phụ lục 15:**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ TỶ LỆ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**  
**ĐƯỢC THU GOM, XỬ LÝ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý kế hoạch năm 2022 (%)	Trong đó	
			Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ đốt (%)	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp (%)
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>89,0</b>	<b>23,8</b>	<b>75,5</b>
1	Thành phố Thanh Hóa	97,5	0,0	100,0
2	Thị xã Bỉm Sơn	98,0	0,0	100,0
3	Huyện Thọ Xuân	97,0	8,0	92,0
4	Huyện Đông Sơn	98,0	0,0	100,0
5	Huyện Nông Cống	92,0	40,0	60,0
6	Huyện Triệu Sơn	95,0	35,0	65,0
7	Huyện Hà Trung	86,2	0,0	100,0
8	Huyện Yên Định	93,0	70,0	30,0
9	Huyện Thiệu Hóa	88,0	35,0	65,0
10	Huyện Vĩnh Lộc	98,0	81,0	9,0
11	Thành phố Sầm Sơn	93,5	0,0	100,0
12	Thị xã Nghi Sơn	93,2	92,0	8,0
13	Huyện Quảng Xương	91,2	15,0	85,0
14	Huyện Hoằng Hóa	98,0	35,0	65,0
15	Huyện Hậu Lộc	86,2	80,0	20,0
16	Huyện Nga Sơn	90,0	52,0	35,0
17	Huyện Thạch Thành	78,0	12,0	88,0
18	Huyện Cẩm Thủy	66,2	20,0	80,0
19	Huyện Ngọc Lặc	81,3	0,0	100,0
20	Huyện Lang Chánh	78,0	0,0	100,0
21	Huyện Như Xuân	85,2	30,0	70,0
22	Huyện Như Thanh	86,0	94,0	6,0
23	Huyện Thường Xuân	93,5	70,0	20,0
24	Huyện Bá Thước	67,0	0,0	100,0
25	Huyện Quan Hóa	73,5	0,0	100,0
26	Huyện Quan Sơn	78,0	0,0	100,0
27	Huyện Mường Lát	70,0	0,0	100,0

**Phụ lục 16:**  
**PHÂN CÔNG CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**  
**THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN, TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
<b>A</b>	<b>CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỖ MINH TUẤN (CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CHUNG)</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án sử dụng vốn đầu tư công</b>							
1	Đường Vạn thiện Bến En.	Như Thanh	1.181	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	Sở Giao thông vận tải	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang thực hiện công tác GPMB.
2	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi Cảng Nghi Sơn.	Nghi Sơn	1.345	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	2022	2025	Dự án mới được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 11/10/2021
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp trong nước</b>							
3	Khu phức hợp dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân.	Huyện Thọ Xuân	10.000	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	Sở Xây dựng			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
4	Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En.	Huyện Như Thanh	4.960	Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022	2026	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>III</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài</b>							
5	Nhà máy điện khí và kho khí hóa lỏng.	Phía Bắc KCN số 6, KKT Nghi Sơn	138.000	Tập đoàn Millennium Energy - Hoa Kỳ	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
6	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn II.	KKT Nghi Sơn	62.005	Công ty Nhiệt Điện Nghi Sơn II	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý III/2018	Quý III/2022	Đang triển khai thực hiện.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
7	Tổ hợp giấy và năng lượng.	KKT Nghi Sơn	69.000	Liên doanh Tập đoàn Hokuetsu Nhật Bản và Tập đoàn Lee&Man	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>B</b>	<b>PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH NGUYỄN VĂN THI</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn tư công</b>							
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	Thị xã Nghi Sơn	1.777	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN	Sở Xây dựng	2021	2025	Đang triển khai thực hiện.
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp trong nước</b>							
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VAS - KKT Nghi Sơn.	KKT Nghi Sơn	12.000	Công ty cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Đồng Vàng.	KKT Nghi Sơn	5.800	Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát - CTCP	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý I năm 2022	GD 1: Quý I/2023 GD 2: Quý I/2024	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
4	Trạm nghiên xi măng Long Sơn tại KKT Nghi Sơn và cụm cảng 7, 8, 9, 10.	Thị xã Nghi Sơn	3.900	Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý I năm 2022	Quý IV/2022	Đang triển khai thực hiện.
5	Khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại của Công ty Cổ phần ORG.	Quảng Xương	4.969	Công ty Cổ phần ORG	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý III/2022	Quý IV/2025	Đang thực hiện công tác GPMB.
6	Nhà máy xi măng Đại Dương 2.	TX. Nghi Sơn	3.354	Công ty cổ phần xi măng Đại Dương	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý IV/2020	Quý I/2023	Đang triển khai thực hiện.
7	Tổ hợp sản xuất hóa chất Đức Giang - Nghi Sơn.	KKT Nghi Sơn	9.900	Công ty cổ phần Tập đoàn hóa chất Đức Giang	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý I/2022	Quý III/2023 (hoàn thành GD 1)	Đang thực hiện công tác bồi thường GPMB và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục dự án.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
8	Nhà máy vôi công nghiệp Đại Dương.	Thị xã Nghi Sơn	1.399	Công ty cổ phần xi măng Đại Dương	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	- GĐ1: Quý I/2021 - GĐ2: Quý III/2022	- GĐ1: Quý II/2022 - GĐ2: Quý IV/2024	Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB. Đang lập hồ sơ về quy hoạch, xây dựng, môi trường,... trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.
9	Nhà máy Luyện cán thép Nghi Sơn số 2.	Thị xã Nghi Sơn	4.787	Công ty cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý I/2022	GĐ 1: Quý I/2023 GĐ 2: Quý I/2025	Đang triển khai GPMB và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư.
10	Nhà máy sản xuất vật liệu bảo ôn và tấm thạch cao Long Sơn.	Thị xã Nghi Sơn	1.200	Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý I/2022	Quý IV/2023	Đang tập trung GPMB và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư.
11	Khu du lịch Hoằng Phú.	Hoằng Hóa	4.830	Công ty cổ phần Tập đoàn Flamingo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
12	Flamingo Linh Trường Khu B.	Hoằng Hóa	1.570	Công ty cổ phần Flamingo Holding Group	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý I/2022	Quý II/2023	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>V</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài</b>							
13	Nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial.	Thị xã Bim Sơn	1.484	Công ty TNHH Lốp COPO Việt Nam	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý III/2020	Quý II/2022	Đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định.
<b>C</b>	<b>PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH MAI XUÂN LIÊM</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án sử dụng vốn đầu tư công</b>							
1	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.	TP Thanh Hóa; Đông Sơn, Triệu Sơn	1.485	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	2019	2022	Đang triển khai thực hiện.
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa.	Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa	2.242	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	2021	2024	Đã khởi công xây dựng.
3	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Xuân huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa.	Hoằng Hóa, Thiệu Hóa	1.117	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông; Ban QLDA đầu tư	Sở Giao thông vận tải	2021	2025	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
				xây dựng huyện Thiệu Hóa				
4	Nâng cấp, mở rộng Đại lộ Lê Lợi, đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đồng, thành phố Thanh Hóa.	TP. Thanh Hóa	1.020	UBND thành phố Thanh Hóa	Sở Giao thông vận tải	2021	2024	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư</b>							
5	Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), theo hình thức PPP (Hợp đồng BOT).	Hoàng Hóa, Sầm Sơn, Quảng Xương, Nghi Sơn	3.372	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	2022	2024	Đang thực hiện công tác GPMB.
6	Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn.	TP Sầm Sơn	1.473	Công ty CP - Tập đoàn Mặt trời (Sun Group)	UBND thành phố Sầm Sơn	2020	2022	Đang thực hiện công tác GPMB và triển khai thực hiện dự án.
<b>III</b>	<b>Dự án có sử dụng đất</b>							
7	Khu đô thị mới tại xã Hoàng Quang và Hoàng Long, TP Thanh Hóa.	TP. Thanh Hóa	12.891	Liên danh Công ty CP Eurowindow Holding - Công ty cổ phần xây dựng và quản lý dự án số 01	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	2028	Đang thực hiện công tác GPMB và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
8	Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam Sông Mã.	TP. Thanh Hóa	4.367	Liên danh Công ty CP Tập đoàn xây dựng Miền Trung - Công ty CP xây dựng và lắp máy Trung Nam và Công ty CP xây dựng phát triển Hòa Bình	Sở Xây dựng	2022	2025	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
9	Khu đô thị Núi Long kết hợp khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông - Tây, thành phố Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	1.127	Liên danh Công ty CP Sông Mã - Công ty CP Đông Sơn Thanh Hóa - Công ty CP đầu tư trung tâm thương mại Bờ Hồ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2016	2023	Đang triển khai thực hiện.
10	Khu đô thị Đông đại lộ Bắc Nam, thành phố Thanh Hóa.	TP. Thanh Hóa	1.204	Liên danh Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC - Công ty CP đầu tư Fortune	Sở Tài nguyên và Môi trường	2012	2023	Đang triển khai thực hiện.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
11	Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ, thành phố Sầm Sơn.	TP. Sầm Sơn	804	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4	UBND thành phố Sầm Sơn	2012	2023	Đang triển khai thực hiện.
12	Khu dân cư đô thị và trung tâm thương mại Sầm Sơn, TP. Sầm Sơn	TP. Sầm Sơn	3.047	Đang lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Sầm Sơn	Quý IV/2021	Quý IV/2024	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
13	Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương	Quảng Xương	6.849	Công ty CP Mặt trời Thanh Hoá	UBND huyện Quảng Xương	Quý IV/2021	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
14	Khu dân cư và thương mại dịch vụ xã Quảng Phú (nay là phường Quảng Phú), thành phố Thanh Hoá.	TP. Thanh Hoá	2.408	Liên doanh Công ty TNHH Ngọc Sao Thủy - Công ty CP Tasco	Sở Xây dựng	2022	2026	Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>IV</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp trong nước</b>							
15	Khu đô thị phía Nam thành phố Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	10.000	Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời	Sở Xây dựng			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
16	Khu đô thị nghỉ dưỡng và công viên vui chơi giải trí Nam Sông Mã.	TP. Sầm Sơn	6.156	Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời	Sở Xây dựng			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
17	Dự án TNG Hà Long Golf & Resort, Nông nghiệp Công nghệ Cao TNGreen.	Hà Trung	5.000	Công ty cổ phần đầu tư TNG HOLDINGS Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
18	Dây chuyền 4 - Nhà máy xi măng Long Sơn.	TX. Bim Sơn	4.300	Công ty TNHH Long Sơn	Sở Công Thương	Quý I/2021	Quý I/2023	Đang triển khai thực hiện.
19	Khu bến container 2 và hậu cần cảng Nghi Sơn.	KKT Nghi Sơn	2.500	Công ty cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Quý IV/2018	GĐ 1: Quý IV/2019; GĐ 2: Quý IV/2021	Đang triển khai thực hiện.
20	Cảng Container Long Sơn.	KKT Nghi Sơn	3.600	Công ty TNHH Long Sơn	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	GĐ 1: IV/2020 GĐ 2: QI/2023	GĐ 1: Q4/2022; GĐ 2: Q4/2030	Đang triển khai thực hiện.
21	Đầu tư khai thác hạ tầng mở rộng Khu A - KCN Bim Sơn.	Thị xã Bim Sơn	6.000	Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN			Đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
22	Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.	Thọ Xuân	3.255	Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	GD 1: Quý I/2018; GD 2: Quý III/2019; GD 3: Quý III/2020; GD 4: Quý I/2022	GD 1: Quý II.2019; GD 2: Quý II/2020; GD 3: Quý III/2021; GD 4: Quý IV/2022	Đang thực hiện công tác GPMB và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>V</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài</b>							
23	Nhà máy Intco Medical Việt Nam.	TX. Bim Sơn	2.796	Công ty TNHH Intco Medical Việt Nam (thuộc Tập đoàn Intco)	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	GD1: Quý I/2021; GD2: Quý II/2022	GD1: Quý II/2022; GD2: Quý I/2023	Nhà đầu tư đã phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện hồ sơ PCCC và hồ sơ thiết kế xây dựng của dự án; đang thực hiện hồ sơ để nhập cảnh chuyên gia để hoàn thiện và trình hồ sơ thủ tục.
<b>D</b>	<b>PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH LÊ ĐỨC GIANG</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án sử dụng vốn đầu tư công</b>							
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).	Các huyện	487	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	2016	2022	Đang triển khai thực hiện.
2	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	Ngọc Lặc	818	UBND huyện Ngọc Lặc	Sở Xây dựng	2021	2025	Đang thực hiện công tác GPMB và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp trong nước</b>							
3	Chăn nuôi bò sữa quy mô công nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa.	Như Thanh, Nông Cống	3.800	Công ty TNHH 2TV Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và thực phẩm sữa Yên Mỹ	Sở Nông nghiệp và PTNT	GD 1: Quý I/2019; GD 2: Quý I/2021	GD 1: Quý IV/2020; GD 2: Quý IV/2023	Đang triển khai thực hiện.



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
4	Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa	Ngọc Lặc	2.700	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2021	Quý IV/2023	Đang triển khai thực hiện.
5	Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hoá tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá		23.500	Các Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 2, 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11	Sở Nông nghiệp và PTNT			
	<i>Trong đó:</i>							
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 2.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV/2021	Quý IV/2025	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện nay đang thực hiện công tác GPMB.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 3.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV/2021	Quý IV/2025	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện nay đang thực hiện công tác GPMB.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 4.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 5.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện nay đang thực hiện công tác GPMB.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 6.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 6	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện nay đang thực hiện công tác GPMB.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 7.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 12	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 8.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 8	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 9.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 9	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
-	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 10.	Ngọc Lặc	2.500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 10	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2025	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.
-	Nhà máy sản xuất nước trái cây tại xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc.	Ngọc Lặc	500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2023	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện nay đang thực hiện công tác GPMB.
-	Trung tâm khảo nghiệm, trình diễn và chuyển giao giống cây trồng ngọc Lặc tại xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc.	Ngọc Lặc	500	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2022	Quý IV/2023	Đang hoàn thiện hồ sơ chấp thuận địa điểm đầu tư.
6	Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Thanh Hóa tại xã Thạch Trượng và xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành.	Thạch Thành	654	Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý III/2021	Quý IV/2023	Đang triển khai thực hiện.
7	Khu trang trại sản xuất, kinh doanh giống lợn và chăn nuôi lợn thương phẩm chất lượng cao New Hope Đồng Thịnh tại xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc.	Ngọc Lặc	466	Công ty TNHH dịch vụ và chăn nuôi New Hope Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý III/2020	Quý II/2021	Đã phê duyệt xong phương án đền bù giải phóng mặt bằng, chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng. Đang thẩm tra hồ sơ thiết kế thi công, hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận.
<b>E</b>	<b>PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÀU THANH TÙNG</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án sử dụng vốn đầu tư công</b>							
1	Tôn tạo Khu di tích Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	Vĩnh Lộc	756	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2016	2023	Đang triển khai thực hiện.
2	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (GD2).	Hà Trung	457	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022	2023	Đang triển khai thực hiện.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Đơn vị đầu mối, theo dõi dự án	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án		Ghi chú
						Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	
3	Bảo tồn, phục hồi, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc khu vực Thành nội Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc (Nhóm dự án số 3, GĐ1).	Vĩnh Lộc	746	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2023	2025	Dự án mới được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 11/10/2021
4	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Bà Triệu (Nhóm dự án số 4).	Hậu Lộc	256	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tập đoàn Sun Group	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2023	2025	Dự án mới được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 10/12/2021
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư trực tiếp trong nước</b>							
5	Bệnh viện Nhi Trung ương.	TP. Thanh Hóa	2.500	Bệnh viện Nhi TW	Sở Y tế			Đang lựa chọn địa điểm đầu tư, hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư.
6	Bệnh viện phục hồi chức năng Quốc tế Việt Nga.	TP. Thanh Hóa	1.500	Công ty cổ phần Viện mắt quốc tế Việt - Nga	Sở Y tế			Nhà đầu tư đang nghiên cứu, khảo sát dự án.
7	Trường cao đẳng Y dược Hợp Lực khu vực Nghi Sơn.	TX. Nghi Sơn	480	Tổng công ty cổ phần Hợp Lực	Sở Y tế	GĐ 2: Quý IV/2020	GĐ 2: Quý I/2022	Đã hoàn thành bồi thường GPMB.
8	Trung tâm Dưỡng lão và Trung tâm nghiên cứu, phát triển thuốc Y học cổ truyền.	Yên Định	300	Công ty cổ phần Y Dược Trí Đức	Sở Y tế	GĐ 1: Quý I/2021; GĐ 2: Quý I/2023	GĐ 1: Quý IV/2022; GĐ 2: Quý II/2023	Đang triển khai thực hiện.